

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tặng

Bà Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Minh P, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Cẩm L, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Minh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đinh Thị Cẩm L tự tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì không có tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến hạnh phúc gia đình ngày càng rạn nứt nên đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Đinh Thị Cẩm L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn anh Đinh Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 227, 228, 238, 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Minh P. Về quan hệ hôn nhân, anh Đinh Minh P được ly hôn với chị Đinh Thị Cẩm L; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí, anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chị Đinh Thị Cẩm L có địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình và Biên bản xác minh ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thể hiện chị Đinh Thị Cẩm L có địa chỉ đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng thường vắng mặt tại địa phương; khi đi, không trình báo với chính quyền địa phương nên nơi cư trú hiện nay của chị L thì địa phương không xác định được. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của chị L là thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Anh Đinh Minh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị Cẩm L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị L có nơi cư trú tại thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Chị Đinh Thị Cẩm L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị

L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với anh Đinh Minh P, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đinh Minh P và chị Đinh Thị Cẩm L tự nguyện kết hôn vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh P xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, cãi vã nhau. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, anh P và chị L thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc và không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2024 do đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho chị L nhưng chị L không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh P. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh P và chị L là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Minh P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Minh P được ly hôn với chị Đinh Thị Cẩm L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 19/3/2024 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình cấp không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: không có nên không xét.

1.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đinh Minh P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0000606 ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Đinh Minh P và chị Đinh Thị Cẩm L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- UBND xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA